**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ**

**LỚP: 10**

**THỜI GIAN: 45 phút**

**Câu 1:** Trình bày ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng? (2 điểm)

**Câu 2:** Nêu vai trò và cơ cấu của ngành dịch vụ?

Đặc điểm phân bố ngành dịch vụ trên thế giới? (2 điểm)

**Câu 3:** So sánh ưu điểm và nhược điểm của ngành giao thông vận tải đường sắt và đường ô

tô? (3 điểm)

**Câu 4**: Cho bảng số liệu (2.0 điểm)

**SẢN LƯỢNG THUỶ SẢN CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM**

Đơn vị: %

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngành** | **2005** | **2010** | **2015** | **2018** |
| **Khai thác** | 100 | 145,4 | 183,6 | 206,2 |
| **Nuôi trồng** | 100 | 463,2 | 599,6 | 967,5 |

a.Hãy vẽ ***biểu đồ đường*** thể hiện ***tốc độ tăng trưởng*** sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng của nước ta qua các năm.

b.Nhận xét

**Câu 5:** Kể tên các ngành kinh tế liên quan đến vị trí địa lí gần biển mà em biết? **(**1.0 điểm)

**ĐÁP ÁN**

***Câu 1: Trình bày ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?*** (2 điểm)

* Cơ cấu: đa dạng, phong phú gồm nhiều ngành như dệt may, da giày, nhựa, sành sứ, thủy tinh. (0.25)
* Đặc điểm: (0.5)
* Vốn đầu tư ít, thời gian xây dựng tương đối ngắn
* Quy trình sản xuất tương đối đơn giản, thời gian hoàn vốn nhanh
* Thu được lợi nhuận tương đối dễ, có khả năng xuất khẩu
* Ngành dệt may

+ Vai trò: (0.75)

* Là ngành chủ đao và quan trọng
* Giải quyết nhu cầu may mặc cho hơn 7 tỷ người trên Trái Đất
* Cung cấp một phần nguyên liệu cho công nghiệp nặng
* Thúc đẩy công nghiệp hóa chất và nông nghiệp phát triển
* Giải quyết việc làm cho người lao động nhất là lao động nữ

+ Nguyên liệu phong phú gồm: nguyên liệu tự nhiên (bông, lông cừu, tơ tằm ...), nguyên liệu nhân tạo ( tơ sợi tổng hợp, len nhân tạo) (0.25)

+ Các nước có ngành dệt may phát triển: Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kì, Nhật Bản (0.25)

***Câu 2: Nêu vai trò và cơ cấu của ngành dịch vụ. Đặc điểm phân bố ngành dịch vụ trên thế giới?*** (2 điểm)

* Vai trò:
* Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển(0.25)
* Sử dụng tốt nguồn lao động trong nước tạo việc làm cho người dân(0.25)
* Khai thác tốt hơn các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa lịch sử và các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại(0.5)
* Số người hoạt động trong ngành dịch vụ ngày càng tăng lên(0.25)
* Đặc điểm phân bố ngành dịch vụ trên thế giới(0.25)
* Ở các nước phát triển, ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP, còn các nước đang phát triển thì ngược lại(0.25)
* Trên thế giới, các thành phố cực lớn là các trung tâm dịch vụ lớn, có vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu. (0.25)

***Câu 3: So sánh ưu điểm và nhược điểm của ngành giao thông vạn tải đường sắt và đường ô tô?*** (3 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngành vận tải | Ưu điểm | Nhược điểm |
| Đường sắt | - Chở hàng nặng trên những tuyến đường xa (0.25)  - Tốc độ nhanh, ổn định, giá rẻ. (0.25) | Chỉ hoạt động trên những tuyến đường có đặt sẳn đường ray (0.5) |
| Đường ô tô | - Tiện lợi, cơ động, thích nghi cao với các điều kiện địa hình(0.5)  - Có hiệu quả kinh tế cao ở những cự ly ngắn và trung bình(0.25)  - Đáp ứng nhu cầu vận chuyển đa dạng của khách hàng(0.25)  - Phối hợp được các phương tiện vận tải khác(0.25) | - Ô nhiễm môi trường(0.25)  - Tai nạn  - Ùn tắc giao thông(0.25)  - Tốn nhiều nguyên liệu và nhiên liệu(0.25)  - Tiếng ồn |

**Câu 4**: Biểu đồ (2 điểm)

a. Vẽ biểu đồ đường đầy đủ các yếu tố (1.5 điểm)

b. Nhận xét (0.5 điểm).

- Sản lượng thủy sản khai thác tăng 106,2%(0.25)

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 867,5% (0.25)

=> Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.

**Câu 5:** Kể tên các ngành kinh tế liên quan đến vị trí địa lí gần biển mà em biết? **(**1.0 điểm)

- Du lịch

- Đánh bắt cá

- Xây dựng cảng biển (hàng hải)

- Làm muối

- Khai thác khoáng sản (dầu khí, titan, cát trắng)